

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán chi phí lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Đồ án: Mở rộng nghĩa địa gò Bún hiện trạng để phục vụ cải táng tại thôn Lục Lễ, xã Phước Hiệp**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc Ban hành quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Hướng dẫn số 38/HD-SXD ngày 12/09/2019 của Sở Xây dựng Bình Định về Hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 2359/QĐ-CTUBND ngày 20/12/2012 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xã nông thôn mới xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020;*

*Căn cứ Quyết định số 218/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Đồ án quy hoạch chung xã nông thôn mới xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020;*

*Căn cứ Văn bản số 111/UBND-QH ngày 20/01/2022 của UBND huyện Tuy Phước về việc chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đồ án: Mở rộng nghĩa địa gò Bún hiện trạng để phục vụ cải táng tại thôn Lục Lễ, xã Phước Hiệp;*

*Theo đề nghị của UBND xã Phước Hiệp tại Tờ trình số 12/TTr-UBND ngày 25/01/2022 về việc phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán chi phí lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Mở rộng nghĩa địa gò Bún hiện trạng để phục vụ cải táng tại thôn Lục Lễ, xã Phước Hiệp do Công ty TNHH Tư vấn xây dựng và Môi trường Nam Phương lập, được Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện thẩm định tại Báo cáo số 43/BC-PKT&HT ngày 02/3/2022.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán chi phí lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đồ án: Mở rộng nghĩa địa gò Bún hiện trạng để phục vụ cải táng tại thôn Lục Lễ, xã Phước Hiệp, với các nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tên đồ án:** Mở rộng nghĩa địa gò Bún hiện trạng để phục vụ cải táng tại thôn Lục Lễ, xã Phước Hiệp.

### **2. Phạm vi ranh giới và quy mô quy hoạch xây dựng:**

**2.1. Phạm vi ranh giới:** Địa điểm lập quy hoạch thuộc thôn Lục Lễ, xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước. Vị trí này có giới cận:

- Phía Đông giáp: Đất trồng cây;
- Phía Tây giáp: Đất trồng cây và nghĩa địa hiện trạng;
- Phía Nam giáp: Đất trồng cây;
- Phía Bắc giáp: Nghĩa địa hiện trạng.

### **2.2. Quy mô quy hoạch xây dựng:**

- Tổng diện tích quy hoạch: 0,65ha.

### **3. Tính chất và mục tiêu quy hoạch:**

- Triển khai quy hoạch chi tiết nêu trên để tổ chức không gian kiến trúc, các phân khu mộ cải táng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong nghĩa địa; Nhằm đáp ứng nhu cầu cải táng của địa phương và đồng thời phục vụ di dời mồ mả để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại.

- Làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng theo quy hoạch, lập các thủ tục về đất đai và thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư xây dựng.

**4. Nhiệm vụ thiết kế quy hoạch:** Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù; Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng, các tiêu chuẩn, quy phạm khác có liên quan và các yêu cầu cụ thể bao gồm:

- a) Xác định ranh giới, quy mô xây dựng mở rộng nghĩa địa gò Bún;
- b) Phân tích, đánh giá hiện trạng đất xây dựng, các điều kiện tự nhiên, cảnh quan, địa hình, địa chất thủy văn, hạ tầng kỹ thuật, môi trường khu vực quy hoạch xây dựng;
- c) Xác định nhu cầu cải táng, chỉ tiêu sử dụng đất và hạ tầng kỹ thuật, đề xuất lựa chọn loại cây trồng phù hợp trong các lô mộ, nhóm mộ, đường giao thông chính và khu vực công cộng trong nghĩa địa;
- d) Quy hoạch sử dụng đất, phân khu chức năng, tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan, vị trí, quy mô và yêu cầu đối với thiết kế công trình trong nghĩa địa; phân lô, nhóm, hàng mộ và khoảng cách giữa các mộ phù hợp với các hình thức táng; quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và dải cây xanh cách ly quanh khu vực quy hoạch. Giải pháp kết nối với các công trình hạ tầng kỹ thuật bên trong và ngoài phạm vi lập quy hoạch;
- đ) Đánh giá môi trường chiến lược của đồ án quy hoạch;
- e) Dự kiến sơ bộ về tổng mức đầu tư; xác định cụ thể kế hoạch, đề xuất giải pháp về nguồn vốn và tổ chức thực hiện.
- g) Xây dựng Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết.

## **5. Thành phần hồ sơ đồ án:**

### **a. Thành phần bản vẽ:**

- Sơ đồ vị trí, ranh giới khu vực lập quy hoạch, tỷ lệ 1/2.000.
- Bản đồ hiện trạng tổng hợp: Đánh giá hiện trạng kiến trúc cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật và đánh giá đất xây dựng, tỷ lệ 1/500.
- Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/500.
- Sơ đồ tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan, tỷ lệ 1/500.
- Bản đồ chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật, tỷ lệ 1/500.
- Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tỷ lệ 1/500.

- Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật. Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tỷ lệ 1/500.

**b.** Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết.

**c.** Thuyết minh tổng hợp đồ án quy hoạch chi tiết, các bản vẽ thu nhỏ in màu khổ A3 với ký hiệu và ghi chú rõ ràng, các số liệu tính toán và các văn bản pháp lý liên quan, đĩa CD; Dự thảo: Tờ trình, quyết định và các văn bản khác có liên quan.

## **6. Dự toán chi phí lập quy hoạch:**

**Tổng dự toán kinh phí: 162.986.000 đồng.**

*(Bằng chữ: Một trăm sáu mươi hai triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn đồng)*

*Trong đó:*

6.1. Chi phí lập Thiết kế quy hoạch: 40.247.000 đồng.

6.2. Chi phí lập Nhiệm vụ quy hoạch: 5.292.000 đồng.

6.3. Chi phí khảo sát địa hình: 12.593.000 đồng.

6.4. Chi phí khác: 104.854.000 đồng

- Thẩm định Nhiệm vụ quy hoạch: 962.000 đồng.

- Thẩm định đồ án quy hoạch: 4.500.000 đồng.

- Quản lý nghiệp vụ lập quy hoạch: 3.879.000 đồng

- Lấy ý kiến cộng đồng: 5.000.000 đồng.

- Công bố quy hoạch: 5.000.000 đồng.

- Cắm mốc giới quy hoạch (TT): 85.513.000 đồng.

6.4. Về chi phí khảo sát địa hình: Chủ đầu tư thực hiện theo các quy định hiện hành.

**7. Nguồn vốn:** Vốn Ngân sách Nhà nước.

**8. Tiến độ thực hiện:** Hoàn thành việc lập đồ án sau 60 ngày làm việc kể từ ngày nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt (không bao gồm thời gian chờ báo cáo thông qua, lấy ý kiến nhân dân, thời gian thẩm định, phê duyệt, . . .).

## **9. Tổ chức thực hiện:**

- Cấp phê duyệt NVQH & TKQH: UBND huyện Tuy Phước.

- Thẩm định NVQH & TKQH: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Tuy Phước.

- Chủ đầu tư: UBND xã Phước Hiệp.

- Tư vấn lập NVQH: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng và Môi trường Nam Phương.

**Điều 2.** Quyết định này làm căn cứ để lập đồ án quy hoạch xây dựng theo quy định hiện hành của Nhà nước; làm căn cứ để bố trí, thanh toán vốn chi phí lập quy hoạch. UBND xã Phước Hiệp có trách nhiệm phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan lập đầy đủ các thủ tục còn lại theo quy định để tổ chức triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, Chủ tịch UBND xã Phước Hiệp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- LĐVP, CVVP (K3);
- Lưu: VT; T 12 b

**CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Nam**